

Nghị quyết số: /2025/QH15

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

NGHỊ QUYẾT

Về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập* là tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập, có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo phân loại tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

2. *Trung tâm đổi mới sáng tạo* là tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 4. Về cơ chế tự chủ của tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập

Tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tài chính và tài sản, tổ chức và biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực và hợp tác quốc tế.

Điều 5. Quyền quản lý, sử dụng và quyền quản lý tài sản trang bị để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tài sản trang bị để triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ là vật không tiêu hao theo quy định tại khoản 2 Điều 112 Bộ luật Dân sự. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước sở hữu tài sản trang bị để triển khai nhiệm vụ.

2. Tổ chức, cá nhân đầu tư tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho việc thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ là chủ sở hữu kết quả nghiên cứu, phát triển, trừ trường hợp các bên đầu tư tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật và tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ có thỏa thuận khác trong hợp đồng khoa học và công nghệ.

3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ, trừ những trường hợp sau:

- a) Nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia;
- b) Tổ chức chủ trì có yếu tố nước ngoài hoặc đặt ở nước ngoài;
- c) Các trường hợp đặc biệt khác.

4. Tổ chức sở hữu kết quả nghiên cứu, phát triển có quyền công bố, đăng ký sở hữu trí tuệ các kết quả khi đáp ứng yêu cầu của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

5. Trong trường hợp cần thiết, Nhà nước thu hồi kết quả nghiên cứu, phát triển của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước để phổ biến rộng rãi phục vụ cộng đồng, phòng bệnh, chữa bệnh, bảo đảm dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết khác của xã hội.

6. Trường hợp sau 05 năm khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, tổ chức chủ trì không thực hiện triển khai ứng dụng kết quả nhiệm vụ mà có tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu thì Nhà nước sẽ thu hồi và giao cho tổ chức, cá nhân đó để tiếp tục phát triển, ứng dụng.

7. Việc quản lý, sử dụng tài sản là kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan nhà nước; đơn vị vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan đảng cộng sản; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 6. Áp dụng khoán chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện việc khoán chi đối với các nội dung chi sau:

- a) Công lao động trực tiếp;
- b) Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- c) Hội thảo khoa học;
- d) Công tác trong nước phục vụ hoạt động nghiên cứu;
- đ) Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ;
- e) Điều tra, khảo sát thu thập số liệu;
- g) Mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư và các vật tiêu hao khác phục vụ hoạt động nghiên cứu đã có định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định hiện hành hoặc chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật nhưng đã được thuyết minh chi tiết nội dung trong thuyết minh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở lập dự toán;
- h) Mua dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo; văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu.

2. Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng được áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được đề xuất căn cứ khung chương trình khoa học và công nghệ với điều kiện cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm nghiên cứu và dự toán kinh phí.

Điều 7. Các Quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia được hình thành từ nguồn kinh phí được cấp ban đầu, kinh phí cấp bổ sung hằng năm từ ngân sách nhà nước, nguồn chi thường xuyên dành cho phát triển khoa học và công nghệ; khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác.

2. Các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được hình thành từ nguồn kinh phí được cấp ban đầu, kinh phí cấp bổ sung hằng năm từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước dành cho phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và hoạt động của quỹ; đóng góp của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác.

3. Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia phục vụ cho mục đích đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, được hình thành từ nguồn vốn được cấp ban đầu và bổ sung hằng năm từ nguồn đầu tư công, chi thường xuyên; nguồn vốn kết dư từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; kết quả hoạt động của quỹ;

khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác.

Điều 8. Về chi ngân sách cho khoa học, công nghệ

1. Các quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quỹ đổi mới công nghệ quốc gia không phải là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2. Ưu tiên cấp kinh phí nhà nước cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua các quỹ khoa học và công nghệ. Các quỹ khoa học và công nghệ hoạt động theo cơ chế quỹ.

3. Kinh phí nhà nước cấp hằng năm cho quỹ khoa học và công nghệ bao gồm kinh phí cho các nhiệm vụ mở mới và chuyển tiếp, được cấp bằng lệnh chi tiền vào tài khoản tiền gửi của quỹ tại Kho bạc nhà nước.

4. Dự toán dành cho các nhiệm vụ mở mới dựa trên cơ sở dự kiến số lượng và kinh phí trung bình của các nhiệm vụ sẽ được phê duyệt trong năm kế hoạch.

Điều 9. Phát triển công nghệ chiến lược

1. Công nghệ chiến lược là công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, có vai trò quan trọng đặc biệt, có khả năng tạo đột phá trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố vị thế đối ngoại, bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia.

2. Nhà nước có các chính sách, cơ chế, ưu đãi đặc biệt đối với hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, đầu tư, thử nghiệm, sản xuất, nuôi dưỡng, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, thu hút nhân tài và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ chiến lược.

3. Công nghệ chiến lược được ưu tiên đầu tư phát triển là công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- a) Có tính chất quan trọng đối với quốc phòng, an ninh;
- b) Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và vị thế đối ngoại;
- c) Đóng góp trực tiếp vào quá trình nâng cao năng lực tự chủ công nghệ.

3. Sản phẩm công nghệ chiến lược được khuyến khích phát triển là sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a) Có tỷ lệ nội địa hóa cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm;
- b) Hỗ trợ đạt được các mục tiêu chiến lược về kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, ngoại giao.
- c) Góp phần tăng quy mô doanh thu và thị phần của các ngành công nghiệp chiến lược.

Điều 10. Quyền của viên chức, viên chức quản lý trong tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập

Viên chức, viên chức quản lý làm việc tại tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập được góp vốn, tham gia điều hành doanh nghiệp khởi nguồn do tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu do tổ chức đó tạo ra.

Điều 11. Ưu đãi đối với nhân lực khoa học và công nghệ là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

1. Nhân lực khoa học và công nghệ là người nước ngoài vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để xử lý sự cố, tình huống kỹ thuật, công nghệ phức tạp nảy sinh làm ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng tới sản xuất, kinh doanh mà các chuyên gia Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài hiện đang ở Việt Nam không xử lý được hoặc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ chiến lược và đào tạo nguồn nhân lực không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

2. Nhân lực khoa học và công nghệ là người nước ngoài vào Việt Nam làm việc với thời hạn dưới 03 tháng để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ chiến lược và đào tạo nguồn nhân lực đề nghị cấp thị thực không phải có giấy tờ chứng minh mục đích nhập cảnh”.

3. Cá nhân là công dân nước ngoài, chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hỗ trợ, đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam được cấp thị thực trong thời hạn tối đa 02 năm, có thể gia hạn theo quy định của pháp luật khi đáp ứng điều kiện sau:

a) Đã thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Có dự án khởi nghiệp sáng tạo, hoặc công nghệ, tài sản trí tuệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới;

c) Nhận được cam kết đầu tư từ nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo hoặc tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;

d) Không có tiền án, tiền sự và có hộ chiếu còn hiệu lực ít nhất 2 năm tại thời điểm nộp hồ sơ;

đ) Chứng minh đủ nguồn tài chính để tự chi trả chi phí sinh hoạt và vận hành doanh nghiệp trong thời gian lưu trú tại Việt Nam.

Điều 12. Tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tổ chức công lập

1. Tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan nhà nước; đơn vị vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan đảng cộng

sản; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp được quản lý, sử dụng như sau:

a) Đối với tài sản trang bị để triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này, tổ chức chủ trì được: hạch toán, quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công giao tổ chức công lập.

b) Đối với tài sản hình thành từ kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị quyết này, tổ chức chủ trì được: theo dõi riêng, không hạch toán chung vào tài sản của tổ chức công lập; không phải xác định nguyên giá, giá trị còn lại, khấu hao, hao mòn tài sản và được quản lý theo quy định của Chính phủ; chuyển nhượng quyền sở hữu; sử dụng kết quả nghiên cứu để góp vốn liên doanh, liên kết, thương mại hóa; tự quyết định việc sử dụng kết quả nghiên cứu để kinh doanh dịch vụ, cho thuê, chuyển giao quyền sử dụng cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Quy định về đấu thầu

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động mua sắm thuộc các trường hợp sau đây không áp dụng quy trình, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu:

a) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phân kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân chủ trì chịu trách nhiệm thực hiện việc mua sắm mà không phải áp dụng quy định tại Luật Đấu thầu nhưng phải bảo đảm chế độ hoá đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật;

b) Đối với việc mua sắm không sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cá nhân, tổ chức tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà không phải là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì cá nhân, tổ chức đó tự quyết định việc mua sắm bảo đảm đầy đủ chứng từ, hóa đơn mà không phải áp dụng quy trình, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu;

c) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thông qua mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân thì tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện mua gom trực tiếp hàng hóa, dịch vụ từ hộ gia đình, cá nhân mà không phải áp dụng quy trình, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu.

2. Các nhà thầu sau đây được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu:

a) Nhà thầu trong nước cung cấp dịch vụ, sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu;

b) Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

3. Việc lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được áp dụng đối với gói thầu mua các bí mật công nghệ, thuê tổ chức, chuyên gia tìm kiếm, tiếp cận, nghiên cứu, giải mã công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

Điều 14. Ưu đãi về đầu tư

1. Dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là dự án đầu tư mà doanh nghiệp sử dụng kết quả khoa học và công nghệ để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh mới hoặc thay thế toàn bộ công nghệ hiện có trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trung tâm đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư.

Điều 15. Ưu đãi thuế nhập khẩu

Trung tâm đổi mới sáng tạo được ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hoá nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 16. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Các khoản đầu tư, tài trợ của doanh nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế doanh nghiệp.

2. Thu nhập của trung tâm đổi mới sáng tạo được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo.

Điều 17. Ưu đãi thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được miễn thuế thu nhập cá nhân.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 02 năm 2025 và hết hiệu lực khi Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị quyết này và luật, nghị quyết khác của Quốc hội ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.

3. Chính phủ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ thông qua ngày tháng 02 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn